



Bước đầu tìm hiểu GIÁO DỤC PHỔ THÔNG Ở HÀN QUỐC

• PGS.TS. TÔN THÂN

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

I. Vài nét về Hàn Quốc và nền GD Hàn Quốc

Hàn Quốc nằm ở phía nam vĩ tuyến 38 của bán đảo Triều Tiên, một bán đảo ở Đông Bắc Á, có diện tích 99 900 km², dân số 48 532 000 người. Thủ đô là Seoul với 10 308 000 người. Hàn Quốc có 16 đơn vị hành chính gồm Thủ đô, 6 thành phố lớn và 9 tỉnh. Hiện nay, Hàn Quốc có quan hệ ngoại giao với 186 nước, là một nước công nghiệp phát triển với thu nhập bình quân đầu người năm 2005 là 16 291 đô la Mĩ.

Hàn Quốc có một nền giáo dục (GD) tiên tiến, hoàn chỉnh với hệ thống GD tiền học đường, GD tiểu học, GD THCS, GD THPT, GD cao đẳng và đại học, GD đặc biệt dành cho người khuyết tật, GD học sinh năng khiếu (HSNK), GD suốt đời. Hệ thống các cơ quan nghiên cứu GD bao gồm Viện Chương trình và Đánh giá, Viện Phát triển GD, Viện GD đặc biệt, Viện Phát triển GD quốc tế, các viện nghiên cứu GD của các tỉnh, thành phố, các viện nghiên cứu GD nằm trong các trường đại học. Một số cơ quan nghiên cứu khác cũng tham gia nghiên cứu GD như Viện Hàn lâm khoa học Hàn Quốc, Viện nghiên cứu lịch sử Hàn Quốc, Hội đồng GD đại học, Hội đồng GD cao đẳng.

Năm 2005, ngân sách dành cho GD là 274 380 triệu won, chiếm 20,4% tổng ngân sách quốc gia. Người ta nói vui rằng Bộ GD đã được nhận “phần của con sư tử” (the lion’s share) so với phần ngân sách chia cho các bộ, ngành khác, chẳng hạn ngân sách quốc phòng chỉ có 16,2%.

Đánh giá những đóng góp của GD đối với sự

phát triển của đất nước, Chính phủ Hàn Quốc cho rằng GD Hàn Quốc đã có những đóng góp to lớn về các mặt:

a) Đóng góp vào sự phát triển chính trị

- Giúp người dân tăng thêm hiểu biết, thay đổi hành vi và hình thành hệ thống giá trị và quan điểm đúng đắn về quốc gia;

- Giúp tăng cường sự tham gia của người dân vào các vấn đề chính trị;

- Giúp các nhà lãnh đạo chính trị nâng cao năng lực của mình và góp phần đào tạo các chính khách, các công chức nhà nước, các nhà báo và các đảng viên của các chính đảng.

b) Đóng góp vào sự phát triển kinh tế

- Cung cấp nguồn nhân lực phong phú, đa dạng cần thiết cho sự phát triển kinh tế, góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế và tăng thu nhập quốc dân;

- Tạo ra đội ngũ lao động chuyên nghiệp, có kĩ năng, làm cân đối cơ cấu ngành nghề và nâng cao năng suất lao động;

- Góp phần nâng cao mức sống và phúc lợi xã hội nhờ có thêm nhiều cơ hội việc làm và thu nhập;

- Góp phần tăng trưởng kinh tế nhờ sự mở rộng GD về số lượng và chất lượng đã tạo ra nhu cầu về giáo viên và trang thiết bị GD.

c) Đóng góp vào sự phát triển văn hóa – xã hội

- Hình thành hệ thống giá trị hiện đại, GD đã giúp tạo ra những quan điểm theo định hướng phát triển và xây dựng tư cách công dân;

- Các cơ hội GD ngày càng tăng đã tác động có ý nghĩa đến việc thay đổi cơ cấu xã hội,

mở rộng tầng lớp trung lưu và các tầng lớp khác phát triển theo hướng đi lên;

- GD giúp khám phá lại và phát triển sáng tạo các giá trị văn hóa tinh thần truyền thống của dân tộc.

2. Một số vấn đề về GD phổ thông ở Hàn Quốc

Hệ thống GD ở Hàn Quốc là hệ thống 6-3-3-4 có nghĩa là 6 năm tiểu học, 3 năm THCS, 3 năm THPT và 4 năm cao đẳng, đại học.

Hàn Quốc đã hoàn thành phổ cập GD tiểu học từ năm 1959 với 96% trẻ em trong độ tuổi học tiểu học. Từ năm 1969, kì thi vào THCS được bãi bỏ nên tất cả HS tốt nghiệp tiểu học đều được học THCS. GD THCS bắt buộc và miễn phí được thực hiện ở vùng nông thôn từ năm 1985 rồi dần dần mở rộng ra toàn quốc vào năm 2004. GD THPT đang phát triển mạnh mẽ để tiến tới phổ cập. Sau đây xin đi sâu vào GD THPT.

2.1. Các loại hình trường trung học phổ thông

GD THPT nhằm phát triển năng lực của HS hướng tới tương lai, phù hợp với khả năng của mỗi người và nâng cao năng lực của họ với tư cách là những công dân toàn cầu. Cụ thể là:

- Xây dựng nhân cách toàn diện, phát huy sức khỏe thể chất và tinh thần;

- Phát triển tư duy logic, tư duy phê phán, tư duy sáng tạo và thái độ đúng đắn đối với việc học và xử lí các vấn đề nảy sinh trong đời sống;

- Thu nhận kiến thức nhiều lĩnh vực và kĩ năng khám phá tương lai phù hợp với khả năng;

- Phát triển và đề cao truyền thống của Hàn Quốc và văn hóa của thế giới;

- Nỗ lực xây dựng và phát triển cộng đồng dân tộc, có tư cách của người công dân toàn cầu.

Để thực hiện các mục tiêu trên, các trường THPT được chia thành ba loại:

a. Trường trung học phổ thông

HS học chương trình cơ bản trong năm lớp

10 gồm 10 môn, học theo chương trình tự chọn ở lớp 11 và 12 tùy theo năng lực và hứng thú cá nhân. Các chương trình GD năng khiếu, chuyên sâu được đưa ra như những lựa chọn không tốn kém cho HS để phát triển năng khiếu, hứng thú, giảm chi phí cho gia đình, tạo cho HS thói quen học tập theo nhóm và tham gia các hoạt động câu lạc bộ, sử dụng tối đa các trang thiết bị và nguồn nhân lực của cộng đồng.

Năm 2006, Hàn Quốc có 1437 trường THPT trong đó có 352 trường dành cho nam, 299 trường dành cho nữ và 786 trường cho cả nam và nữ. Số HS là 1 281 508, số giáo viên là 81 183, số trường công là 886, số trường tư là 551.

b. Trường THPT hướng nghiệp

Đây là cơ sở GD nghề nghiệp ở cấp trung học. HS được học chương trình THPT đồng thời được học các chuyên môn trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, ngư nghiệp, kinh tế gia đình. Các chuyên ngành này ngày càng được đa dạng hóa, có cả công nghệ thông tin, rôbốt, điện ảnh, nấu ăn, chăm sóc sắc đẹp, du lịch, chăn nuôi ngựa... để đáp ứng nhu cầu của xã hội công nghiệp hóa đang thay đổi nhanh chóng. Bộ GD đang rất nỗ lực để thu hút HS vào loại trường này.

Năm 2006, Hàn Quốc có 707 trường THPT hướng nghiệp trong đó có 57 trường nam, 155 trường nữ, 495 trường nam và nữ. Số HS là 494 349, số giáo viên là 36 750, số trường công là 409, số trường tư là 298.

c. Trường THPT chuyên

Trường THPT chuyên gồm có trường trung học khoa học và các trường chuyên về ngoại ngữ, nghệ thuật và thể dục thể thao.

Trường trung học khoa học nhằm phát hiện sớm các HS có năng khiếu về khoa học, phát huy tối đa tiềm năng của các em để chuẩn bị bước vào kỉ nguyên công nghệ hiện đại. Trường đầu tiên được thành lập năm 1983. Đến nay, cả nước đã có 17 trường trung học khoa học. Những người đã học ở trường trung học khoa học ít nhất hai năm có thể được học để lấy bằng

cử nhân khoa học tại các trường đại học tùy theo năng lực của họ.

Các trường chuyên ngoại ngữ, nghệ thuật, thể dục thể thao đào tạo các HS có nhiều triển vọng về ngoại ngữ, âm nhạc, nghệ thuật, thể thao hoặc khiêu vũ. HS có năng khiếu về các lĩnh vực này có thể xin vào học các trường chuyên và được chấp nhận qua một quá trình tuyển chọn.

2.2. Về GD học sinh năng khiếu

GD HSNK nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và đảm bảo công bằng trong GD dựa trên năng lực và nhu cầu của HS. GD HSNK có cơ sở pháp lí là Luật GD học sinh năng khiếu ban hành năm 2000. Việc GD HSNK được thực hiện trên toàn quốc từ tháng 3 năm 2002 nhằm mục đích kép: vừa đáp ứng nhu cầu của bản thân HS vừa đáp ứng nhu cầu về nhân tài của xã hội.

Hệ thống GD HSNK gồm các lớp, các trường và các trung tâm GD HSNK do ủy ban GD HSNK quản lí và chỉ đạo.

Các lớp dành cho HSNK được đặt ở các trường tiểu học, THCS, THPT và các trung tâm GD HSNK. Các cơ sở này được hỗ trợ bởi các cơ quan nghiên cứu nhà nước và tư nhân; các cơ sở được chính phủ tài trợ, các công ty dịch vụ công cộng, các cơ quan GD địa phương.

Các trung tâm GD HSNK do các sở GD quản lí. Bộ Khoa học và Công nghệ lập và hỗ trợ các trung tâm của các trường đại học.

Các trường chuyên dành cho HSNK được lập ra theo Luật GD tiểu học và THCS và Luật GD HSNK. Các trường này phát hiện và bồi dưỡng những HS có năng khiếu vượt trội về một số lĩnh vực đặc biệt ở giai đoạn đầu để tăng cường năng lực cạnh tranh của quốc gia.

Năm 2005 một chương trình đã được tiến hành để phát hiện và GD trẻ có năng khiếu là con em các gia đình bị thiệt thòi về kinh tế-xã hội. Hơn 1800 HS đã được tham gia chương trình này. Các em này được chọn qua các test về tư duy phê phán chứ không phải các test về các

môn học và được hưởng một chương trình GD riêng.

Các chương trình GD HSNK lúc đầu tập trung vào Toán và Khoa học (chủ yếu là Khoa học) sau mở rộng dần ra các lĩnh vực Tin học, Nghệ thuật, GD thể chất, Sáng tác văn học, Khoa học xã hội và nhân văn.

Các giáo viên dạy các trường chuyên được đào tạo cơ bản (60 giờ), đào tạo nâng cao (120 giờ), đào tạo ở nước ngoài (60 giờ) để chuẩn bị cho việc dạy HSNK.

Viện Phát triển GD Hàn Quốc (KEDI) được chỉ định là Trung tâm GD HSNK cấp quốc gia để tiến hành các khảo sát và nghiên cứu, phát triển tài liệu về GD HSNK.

Hiện nay, có hơn 70 000 HS đang theo học các chương trình GD năng khiếu. Đến tháng 3 năm 2006, cả nước có 129 trường THPT chuyên ở 9 lĩnh vực khác nhau trong đó có 6 trường quốc gia, 82 trường công và 41 trường tư. Các trường tư hầu hết chuyên về ngoại ngữ (18 trường) và nghệ thuật (17 trường). Số trường THPT chuyên ở các lĩnh vực như sau: Công nghiệp 22, Nông nghiệp 10, Ngư nghiệp 5, Hàng hải 3, Khoa học 19, Ngoại ngữ 29, Nghệ thuật 24, Thể thao 15, Quốc tế (2)..

2.3. Về chương trình và sách giáo khoa

Quan điểm của Bộ GD và Phát triển nguồn nhân lực Hàn Quốc là có thể thay đổi chương trình bất kì lúc nào nếu thấy cần thiết nhằm làm cho chương trình luôn phù hợp với những thay đổi nhanh chóng của xã hội, bảo đảm sự đa dạng, phản ánh và đáp ứng được những đòi hỏi của từng ngành một cách linh hoạt và có hệ thống.

Bộ thành lập ủy ban tư vấn phát triển chương trình và SGK với chức năng nghiên cứu ý kiến của các tổ chức chính phủ, mở dịch vụ thông tin về chương trình và SGK cung cấp một diễn đàn cho GV, các chuyên gia, cha mẹ HS và công luận trao đổi ý kiến về chương trình và SGK, tiến hành các khảo sát phân tích việc vận hành của chương trình trong thực tiễn, nắm bắt



các xu hướng quốc tế nhằm nâng cao chất lượng chương trình và SGK.

Viện Chương trình và Đánh giá, Viện Nghiên cứu GD và đào tạo nghề nghiệp, Viện GD đặc biệt được giao thực hiện nhiệm vụ này.

Với quan điểm trên, đến nay, Hàn Quốc đã 7 lần thay đổi chương trình. Như vậy là khoảng từ 5 đến 7 năm lại thay đổi chương trình.

Theo chương trình GD quốc gia lần thứ 7, văn bản chương trình gồm các phần lớn sau đây:

Phần 1. Phương hướng thiết kế chương trình

Phần 2. Mục tiêu GD của từng cấp

Phần 3. Tổ chức chương trình và phân phối thời gian

Phần 4. Hướng dẫn tổ chức và thực hiện chương trình

Theo chương trình này, HS học ít nhất 34 tuần/năm. Mỗi tiết ở tiểu học là 40 phút, ở THCS là 45 phút, ở THPT là 50 phút. HS học 7 giờ/ngày ở trường và 5 ngày/tuần. Tuy nhiên, chương trình cũng ghi rõ các trường có thể điều chỉnh thời gian tùy theo thời tiết, đặc điểm của trường, trình độ phát triển của HS...

Nội dung chương trình gồm các môn học cơ bản, các hoạt động tự chọn và các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

HS lớp 10 học 10 môn cơ bản là: Tiếng Hàn (4 tiết/tuần), GD đạo đức (1tiết/tuần), Nghiên cứu xã hội (3 tiết/tuần), Toán (4 tiết/tuần), Khoa học (4 tiết/tuần), Công nghệ và kinh tế gia đình (3 tiết/tuần), GD thể chất (2 tiết/tuần), Âm nhạc (1tiết/tuần), Mĩ thuật (1tiết/tuần), Tiếng Anh (4 tiết/tuần). Ngoài các môn cơ bản là hoạt động tự chọn (3t), hoạt động ngoài giờ lên lớp (2t).

HS lớp 11 và 12 tùy theo năng lực và nhu cầu của mình sẽ đăng kí học tự chọn theo 5 lĩnh vực: Khoa học xã hội và nhân văn (Tiếng Hàn, GD đạo đức, Nghiên cứu xã hội); Khoa học và công nghệ (Toán, Khoa học, Công nghệ và kinh tế gia đình); GD thể chất; Nghệ thuật (Họa, Nhạc); Ngoại ngữ.

Việc dạy học phân hóa tập trung vào các môn: Tiếng Hàn, Tiếng Anh, Toán, Khoa học và

Nghiên cứu xã hội. Từ lớp 1 đến lớp 10, việc dạy học phân hóa dựa trên cơ sở năng lực học tập của HS. Lớp 11 và 12, dạy học phân hóa căn cứ vào năng khiếu, hứng thú và nghề nghiệp tương lai của HS. Tỷ lệ các hoạt động tự chọn đang tăng lên nhằm khuyến khích HS tự học, tăng cường kĩ năng học tập độc lập và hoạt động sáng tạo của HS ở nhà trường.

Theo chương trình GD quốc gia lần thứ 7, SGK được chia thành ba loại:

Loại 1: SGK thuộc bản quyền của nhà nước do các trường đại học, các viện nghiên cứu xuất bản theo yêu cầu của Bộ GD (loại này có 721 cuốn thuộc);

Loại 2: SGK được viết bởi các tổ chức tư nhân và được Bộ phê duyệt (loại này có 1575 cuốn);

Loại 3: SGK do tư nhân viết và được giám đốc các sở GD tỉnh, thành phố chấp nhận (loại này có 1381 cuốn).

Bộ yêu cầu các SGK phải rõ ràng, lí thú, gần gũi với HS, tiện sử dụng nhằm thực hiện tốt nhất mục tiêu của chương trình, giúp HS nuôi dưỡng khả năng tự học và phát huy óc sáng tạo. Bộ tổ chức cạnh tranh trong thị trường SGK để mở rộng sự lựa chọn của các trường và nâng cao chất lượng SGK.

3. Một số suy nghĩ bước đầu về kinh nghiệm của GD phổ thông ở Hàn Quốc

Với một thời gian quá ngắn (8 ngày tham quan và nghiên cứu về GD ở Hàn Quốc), chưa có được đầy đủ thông tin về GD phổ thông của Hàn Quốc, chúng tôi chỉ xin mạnh dạn nêu lên một số suy nghĩ bước đầu để chúng ta cùng tham khảo trong quá trình vận dụng kinh nghiệm của nước ngoài vào thực tiễn Việt Nam.

3.1. Muốn nâng cao chất lượng GD, chất lượng dạy học phân hóa, cần có điều kiện tương xứng về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên.

Trường THPT hướng nghiệp công lập Seonyoo có diện tích 10 445 m², với diện tích



xây dựng là 7 994 m², sân chơi 2 451 m². Trường có 30 phòng học, 13 phòng dành cho khu vực hành chính, 28 phòng chức năng bao gồm các phòng học bộ môn, phòng đọc sách, phòng máy tính, phòng thí nghiệm, thư viện, phòng biểu diễn nghệ thuật, phòng tập thể thao, sân vận động, phòng tự học của HS vào buổi tối. Trường có 904 HS và 65 GV (tức là trung bình 14 HS có 1 GV). Đội ngũ GV được đào tạo chính quy, đủ các loại hình kể cả các phụ tá phòng thí nghiệm và phụ trách thư viện cũng được đào tạo bài bản. GV dạy ngoại ngữ có cả tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Trung, tiếng Nhật. Với những điều kiện như vậy, trường này có đầy đủ khả năng đáp ứng nhu cầu học tập tự chọn của HS đến mức tối đa.

3.2. Việc dạy học tự chọn cần được tổ chức linh hoạt đáp ứng trước tiên đến năng lực và nhu cầu của HS.

Các trường không chỉ áp dụng chương trình chung của Bộ mà còn có chương trình riêng của nhà trường phù hợp với điều kiện cụ thể của trường mình. Theo nhu cầu của HS, trường nữ THPT tư thục Shinseong chỉ tổ chức học tự chọn hai lĩnh vực là Khoa học xã hội và nhân văn và Khoa học và công nghệ. Lớp 11 có 191 HS học KHXHNV, 102 HS học KHVCN; lớp 12 có 220 HS học KHXHNV nhưng chỉ có 52 HS học KHVCN. Tuy nhiên cũng có trường không đáp ứng nhu cầu học tự chọn nếu số HS không đủ mở lớp. Trường THPT thuộc trường Đại học Jeju không mở những lớp tự chọn nếu số HS đăng kí dưới 20 em.

3.3. Việc GD HSNK cần được coi là một trọng tâm của công tác GD.

Hàn Quốc có Luật GD HSNK, có ủy ban GD HSNK, có cả một hệ thống từ trung ương đến địa phương tham gia GD HSNK. Viện Phát triển GD Hàn Quốc được giao nhiệm vụ là trung tâm GD HSNK quốc gia chuyên nghiên cứu những vấn đề về GD HSNK. Chính vì thế, hệ thống GD HSNK đã góp phần quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Hàn Quốc.

3.4. Chương trình và SGK cần được cập nhật để đáp ứng tốt nhất những nhu cầu của xã hội đang thay đổi nhanh chóng.

Ủy ban tư vấn về chương trình và SGK đã giúp Hàn Quốc nâng cao không ngừng chất lượng chương trình và SGK. Ngoài chương trình quốc gia còn có chương trình nhà trường do các sở và các trường THPT xây dựng, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, từng trường. SGK có ba loại hình góp phần mở rộng sự lựa chọn cho các trường và nâng cao chất lượng sách.

3.5. Cần mở rộng và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong nhà trường phổ thông các cấp

Hàn Quốc thực hiện dạy học tiếng Anh ở lớp 3 từ năm 1997. Nhà nước chú ý mời các GV bản ngữ tiếng Anh đến từ Anh, Mĩ, Úc, Canada, New Zealand, Ireland. Riêng năm 2005, số GV này là 1198 người đang dạy tại các trường tiểu học, THCS, THPT và số GV bản ngữ tiếng Anh đang ngày càng tăng. Ngoài tiếng Anh, để thực hiện dạy học tự chọn và dạy học ở các trường chuyên ngoại ngữ, Hàn Quốc còn có đội ngũ GV dạy các thứ tiếng khác như Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Nga, Trung, Nhật, Ảrập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Education in Korea (2007 – 2008)* Ministry of Education and Human Resources Development, Republic of Korea.
2. *Korea Institute of Curriculum and Evaluation (2007).*
3. *Seonyoo High School Guide (2007)* Lee Jin – ho.
4. *The national curriculum in the Republic of Korea.* Ministry of Education, Korea
5. *The School Curriculum of the Republic of Korea.*

SUMMARY

The article outlines some sketches of education in general and general education in particular in the Republic of Korea while raising some ideas about how to apply its good experiences to Vietnam.